TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin

2. Ông Nguyễn Văn Thông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn ThA Gi, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Quý Ng, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn ThA Việt và bà Lương Thị Hồng Nhất; vợ là Trần Huyền My; có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26-8-2018, bị Công an phường An Phú, TP. Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền", nộp phạt ngày 04-9-2018;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 13-01-2021 và chuyển tạm giam ngày 19-01-2021 tại Nhà tạm giữ Công an TP. Tam Kỳ.

2. Trần Như Th, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Tân Ph, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp; lao động tự do; con ông Trần Văn Đức (chết) và bà Trần Thị Mười; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 13-01-2021 và chuyển tạm giam ngày 19-01-2021 tại Nhà tạm giữ Công an TP. Tam Kỳ.

3. Nguyễn Tiến S, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Tân Ph, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh

Quảng N; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Tiến Đoán và bà Nguyễn Thị Cường; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 13-01-2021 và chuyển tạm giam ngày 19-01-2021 tại Nhà tạm giữ Công an TP. Tam Kỳ.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

Ông Huỳnh Ngọc Trường G, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Quý Ng, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1972. Trú tại: thôn Quý Ng, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Công Hi, sinh năm 1998. Trú tại: thôn Quý Ng, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Th V, sinh năm 1987. Trú tại: khối phố Ngọc N, phường An Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian khoảng tháng 12 năm 2020, Nguyễn Thanh Gi nghe được thông tin Huỳnh Ngọc Trường G chơi đánh bạc có thắng một số tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên của G. Để thực hiện được ý định này, Gi nhờ một người tên Hiên (không rõ lai lịch, Gi quen khi đến các sòng bạc) mua giúp 01 bộ dụng cụ dùng để đánh bạc xóc đĩa gian lận gồm: 01 cái chén có gắn camera, 01 cái đĩa, 04 con vị được cắt ra từ bộ bài tú lơ khơ, 01 điện thoại di động Hi Nokia màu đen dạng bàn phím bấm có kết nối với camera giấu trong chén; khi rung bộ chén đĩa, Gi bấm nút nguồn màu đỏ trên điện thoại sẽ thấy được kết quả các con vị có bên trong chén. Sau đó, Gi liên lạc với Trần Như Th bảo Th rủ thêm Nguyễn Tiến S để cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tiền của G thông qua hình thức đánh bạc gian lận. Gi kể với Th, S việc Gi nợ tiền của người khác, nhờ Th và S giúp Gi đánh xóc đĩa gian lận với G để kiếm ít tiền trả nợ. Gi bàn bạc với Th và S là Gi sẽ giả vờ tham gia cầm cái xóc đĩa cùng G; khi G rung bộ chén đĩa, Gi bấm nút nguồn màu đỏ trên điện thoại sẽ thấy được kết quả các con vị có bên trong chén; Gi sẽ ngồi bên G để ra tín Hi bằng ngón tay, khi nào Gi đưa 01 ngón tay thì S, Th đặt mặt lẻ, còn đưa 02 ngón tay thì đặt vào mặt chẵn. Gi sợ G nghi ngờ nên bịa ra câu chuyện có mấy đứa thA niên ở dưới thôn Tân Phú, xã Tam Phú đánh xóc đĩa thắng Gi nên Gi rủ G xuống đó cầm cái xóc đĩa để đánh thắng lại họ, tin Gi nói thật nên G đồng ý.

Đến sáng ngày 27-12-2020, Gi điện thoại cho Th đến quán cà phê Trúc ở thôn Tân Phú, xã Tam Phú, TP. Tam Kỳ, Gi đưa cho Th số tiền 3.000.000 đồng và

nói Th đi cầm chiếc điện thoại di động của Th để lấy tiền đánh bạc với G. Th đi cầm chiếc điện thoại di động Hi Iphone 7 plus của mình được 3.000.000 đồng, đồng thời Th gọi điện thoại cho S đến nhà Th. Khi S đến nhà Th, Gi và Th từ quán cà phê qua nhà Th gặp S. Tại đây, Gi nói lại cho Th, S cách thức đánh bạc xóc đĩa gian như đã thống nhất trước đó. Sau đó, Th và S qua nhà bà nội vợ của Gi (bà nội đã chết, nhà không có người ở) tại thôn Tân Phú, xã Tam Phú, TP. Tam Kỳ đợi, Th đưa cho S 3.000.000 đồng nói với S là tiền Gi đưa để đánh bạc với G, còn Th giữ 3.000.000 đồng. Sau khi chuẩn bị xong, Gi điện thoại cho G rủ đến nhà vợ của Gi tại thôn Tân Phú, xã Tam Phú, TP. Tam Kỳ để đánh xóc đĩa cùng Th, S. Một lúc sau, G điều khiển xe mô tô Hi Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92B1- 302.94 đến thì Gi dẫn G qua nhà bà nội vợ của mình để đánh bạc.

Tại đây, Gi giả vờ nói chung tiền với G để cầm cái xóc đĩa và đưa cho G số tiền 6.000.000 đồng, G có số tiền 1.000.000 đồng, Gi bảo G cầm bộ xóc đĩa mà Gi đã chuẩn bị trước rung, Gi ngồi bên, còn Th và S là người tham gia đặt cược tiền. G tin Gi rủ mình đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thật nên chung tiền với Gi để chung chi tiền thắng thua. Khi G rung chén đĩa thì Gi nhìn vào chiếc điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen sẽ thấy được hình ảnh các con vị bên trong bộ chén đĩa rồi Gi ra tín Hi cho S, Th đặt cược theo hướng dẫn trước đó. Để G tin đánh bạc không có gian lận nên vài ván đầu Th, S đặt số tiền khoảng 200.000 đồng và để cho G thắng những ván này. Sau đó, Th và S bắt đầu đặt cược số tiền lớn hơn khoảng 500.000 đồng đến 6.000.000 đồng mỗi ván, Gi ngồi bên G sẽ ra tín Hi để Th, S đặt cược, cứ như vậy những ván này G cầm cái đều thua tiền cho Th, S.

Khi G cầm cái thua hết số tiền 7.000.000 đồng gồm 6.000.000 đồng do Gi đưa và 1.000.000 đồng của G. Gi đứng ra vay giúp G số tiền 5.000.000 đồng của S để tiếp tục cầm cái. Có được tiền, G tiếp tục cầm cái được khoảng 08 ván thì thua hết số tiền vay của S. Sau đó, G tiếp tục cầm 01 điện thoại di động Hi Iphone 8, 01 sợi dây chuyền và chiếc xe mô tô Hi Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92B1- 302.94 cho S và vay thêm của Th, S nhiều lần để lấy tiền cầm cái xóc đĩa. Khi đến thời điểm G cầm cái xóc đĩa thua và nợ tiền của Th, S 100.000.000 đồng thì Th, S, Gi không cho G chơi nữa.

Lúc này, Gi nói S trả lại cho G điện thoại di động, dây chuyền và xe máy, yêu cầu G đi cầm xe để trả tiền cho S. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, G dẫn Gi, Th, S đến gặp A Nguyễn Th Viễn cầm giấy tờ xe và dây chuyền được số tiền 20.000.000 đồng, G nói A Viễn chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng Sacombank của S số 060243482626 để trả cho S. Sau đó, Gi, Th, S nói G chạy xe máy xuống dưới chân cầu đường Nam Quảng Nam để viết giấy nợ tiền, Gi nói Th đi mua giấy bút để G viết 02 tờ vay tiền (trong đó một tờ giấy mượn số tiền 50.000.000đ của Th và một tờ giấy mượn số tiền 30.000.000đ của S, nội dung do Th nói cho G viết). Sau khi viết giấy mượn tiền xong thì G chạy xe máy về nhà; còn Gi, Th, S về nhà vợ của Gi tại thôn Tân Phú, xã Tam Phú, TP. Tam Kỳ. Tại đây, Th và S đưa hết số tiền đã thắng đánh bạc xóc đĩa gian của G cho Gi và Gi cho lại Th, S mỗi người số tiền 500.000 đồng. Sau đó, Gi đi chuộc lại điện thoại di động iphone 7 plus cho Th và nói S chở đi rút số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Sacombank của S (là tiền do G thua bạc chuyển vào tài khoản của S trước đó). Toàn bộ số tiền này, Gi khai sử dụng trả nợ cho một người tên Được (không rõ lai lịch) và tiêu xài hết.

Đến ngày 07-01-2021, Gi, S đến nhà yêu cầu G đem xe máy đi cầm để trả tiền cho S. G đồng ý đi cùng Gi, S đến tiệm cầm đồ 762 Phan Chu Trinh, TP. Tam Kỳ để cầm 01 xe mô tô Sirius và 01 điện thoại di động Iphone 8 plus được số tiền 8.600.000 đồng để trả nợ cho S. Số tiền này S đưa lại hết cho Gi. Vài ngày sau Gi, Th, S tiếp tục tìm G đòi tiện nợ nhưng G không có tiền trả. Đến khoảng 19 giờ ngày 12-01-2021, Gi, Th đứng chặn G lại tại đoạn đường Lê Thánh Tông, TP. Tam Kỳ để yêu cầu G về nhà lấy tiền trả cho Th. G nhờ bạn là Trần Công Hi đi cùng Th, Gi về nhà; đến gần trường Duy Tân thì Th nói Hi chở G vào nhà lấy tiền còn để chiếc xe mô tô Hi Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92B1- 302.94 của G lại, có tiền đem ra thì lấy xe. G đồng ý để Hi chở về nhưng không mượn được tiền nên G không ra gặp Gi, Th. Một lúc sau Hi ra nói G không ra nên Gi, Th điều khiển xe máy của G về nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 13-01-2021, G hẹn Gi, Th ra dốc Diên Hồng để lấy tiền thì bị tổ Công tác Công an TP. Tam Kỳ mời về làm việc.

Cáo trạng số 35/CT-VKSTK-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố các bị cáo Nguyễn ThA Gi, Trần Như Th, Nguyễn Tiến S về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng số: 35/CT-VKSTK-HS ngày 20 tháng 04 năm 2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Gi, Trần Như Th, Nguyễn Tiến S phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, áp dụng: điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Th, S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Gi từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Như Th từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác đã được giải quyết, có Hi lực pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Kết quả trA tụng tại phiên tòa xác định được:

Vào ngày 27-12-2020, tại nhà bà nội vợ của Nguyễn Thanh Gi ở thôn Tân Phú, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Thanh Gi đã bàn bạc với Trần Như Th và Nguyễn Tiến S sử dụng bộ chén, đĩa có gắn camara để gian dối làm cho Nguyễn Ngọc Trường G tin tưởng là thật nhằm chiếm đoạt của Nguyễn Ngọc Trường G số tiền 101.000.000 đồng, gồm: tiền G bỏ ra cầm cái xóc đĩa đã thua Th, S 1.000.000 đồng và tiền G nhận nợ Th, S 100.000.000 đồng. Việc rủ G tham gia đánh bạc chỉ là phương thức, thủ đoạn để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Gi, Th và S.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng các văn bản pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh Gi, Trần Như Th, Nguyễn Tiến S đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án, vai trò thực hiện tội phạm thì thấy: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh Gi, Trần Như Th, Nguyễn Tiến S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất mức độ hành vi đã thực hiện để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Gi, Th, S có sự thống nhất ý chí, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau trong việc chuẩn bị dụng cụ, phân công vai trò thực hiện nên hành vi phạm tội của các bị cáo theo tình tiết định khung là phạm tội có tổ chức, số tiền các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt là 101.000.000 đồng, đảm bảo các tình tiết định khung theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Gi là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo Th, S cùng thực hiện hành vi phạm tội, hơn nữa bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ, trực tiếp tổ chức cách thức chơi gian dối; bị cáo Gi có nhân thân xấu, năm 2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên cần xử phạt bị cáo Gi với mức hình phạt cao hơn các bị cáo Th, S. Các bị cáo Th, S khi nghe bị cáo Gi rủ tham gia đánh bạc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Huỳnh Ngọc Trường G thì đồng ý, tham gia với vai trò thực hành tích cực nên mức hình phạt cần áp dụng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Gi có bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại là người được hưởng chính sách thương binh; bị cáo Gi đã tác động gia đình trả lại cho Huỳnh Ngọc Trường G số tiền thắng bạc đã nhận 25.000.000

đồng, bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[2.3] Về hành vi phạm tội của G cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, các vấn đề liên quan khác trong vụ án: đã được xem xét, đánh giá, giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

[2.4] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Thanh Gi, Trần Như Th, Nguyễn Tiến S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Gi, Trần Như Th, Nguyễn Tiến S phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Gi 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13-01-2021).

Xử phạt bị cáo Trần Như Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13-01-2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13-01-2021).

2. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Gi, Trần Như Th, Nguyễn Tiến S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời Hi thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- Công an TP. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khôi